

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 368/TTr-STC ngày 12 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng, loại máy móc thiết bị và điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác chức danh; bổ sung số lượng, loại máy móc, thiết bị và điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc; trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng và mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ theo quy định Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây viết tắt là Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là các cơ quan, tổ chức, đơn vị);
- Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư

không thuộc đối tượng áp dụng Quyết định này.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các nội dung sau:

1. Bổ sung số lượng, loại máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2. Bổ sung số lượng, loại máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc đã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

3. Trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng, mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc phân cấp thẩm quyền cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

- Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.

3. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, tính chất công việc, trường hợp cần thiết phải ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thẩm quyền tại Điều 3 có trách nhiệm ban hành quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức và đơn vị thuộc phạm vi quản lý trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026:

- Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý trên địa bàn

tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc sửa đổi bổ sung phụ lục II, phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

5. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quyết định các nội dung được phân cấp; định kỳ báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp với Ủy ban nhân dân tỉnh .

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QL xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.KT9

(Báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn